

Số: **36** /2019/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **26** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và cho thuê
nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2015 của
Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn việc quản lý sử dụng nhà ở công vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng
và cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày **06 / 01 /2020** và thay thế Quyết
định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà
Vinh ban hành Quy định về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Trà
Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng;
Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,
thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./. *v.v*

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Các Phòng: KT, THNV, BTCĐ-NC;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. *06*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, sử dụng và cho thuê
nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2019/QĐ-UBND
ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng và cho thuê nhà ở công vụ để phục vụ nhu cầu về nhà ở cho cán bộ, công chức trong thời gian công tác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà ở công vụ; cơ quan trực tiếp quản lý người thuê nhà ở công vụ và người thuê nhà ở công vụ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Nhà ở công vụ là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước (bao gồm nhà, đất đã xác lập sở hữu Nhà nước hoặc xây dựng mới từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước) được xây dựng để phục vụ các đối tượng được quy định tại Điều 4 của Quy định này thuê ở trong thời gian đảm nhận chức vụ công tác.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ

1. Nhà ở công vụ phải được sử dụng, cho thuê đúng mục đích, đúng điều kiện, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.
2. Khi hết tiêu chuẩn thuê nhà ở công vụ, chuyển đến nơi khác làm việc; tạo lập được nhà riêng hoặc nghỉ công tác thì người thuê nhà ở công vụ có trách nhiệm giao trả lại nhà ở công vụ.
3. Việc bố trí cho thuê nhà ở công vụ trên cơ sở cân đối nhu cầu của cán bộ, công chức và quỹ nhà ở công vụ của tỉnh.
4. Việc quản lý, bảo trì, cải tạo thực hiện theo quy định về quản lý, bảo trì, cải tạo nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THUÊ NHÀ Ở CÔNG VỤ

Điều 4. Đối tượng được thuê nhà ở công vụ

1. Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được luân chuyển, điều động theo quyết định của cơ quan có thẩm

quyền từ Trung ương về tỉnh Trà Vinh hoặc từ địa phương này sang địa phương khác.

2. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được điều động, phục vụ theo yêu cầu quốc phòng, an ninh, trừ đối tượng mà pháp luật quy định phải ở trong doanh trại của lực lượng vũ trang.

Điều 5. Điều kiện được thuê nhà ở công vụ

Để được thuê nhà ở công vụ, cán bộ, công chức phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có quyết định điều động, luân chuyển đến công tác của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên; thuộc diện chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình và chưa được thuê, thuê mua hoặc mua nhà ở xã hội tại địa phương nơi đến công tác hoặc đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại nơi đến công tác nhưng diện tích nhà ở bình quân trong hộ gia đình dưới 15m² sàn/người.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ Ở CÔNG VỤ

Điều 6. Quản lý, sử dụng nhà ở công vụ

1. Việc quản lý, sử dụng, bảo hành, bảo trì nhà ở công vụ thực hiện quy định của Luật Nhà ở năm 2014, Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

2. Tiêu chuẩn diện tích sử dụng và định mức trang thiết bị nội thất cơ bản cho nhà ở công vụ thực hiện theo Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ.

3. Lưu trữ hồ sơ nhà ở công vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Thông tư 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý, sử dụng nhà ở công vụ.

Điều 7. Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở công vụ

Ủy ban nhân dân tỉnh là đại diện chủ sở hữu đối với nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 8. Cơ quan quản lý nhà ở công vụ

1. Sở Xây dựng là cơ quan quản lý nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà ở công vụ

a) Tiếp nhận, rà soát, thống kê, phân loại nhà ở công vụ được giao quản lý;

b) Lập, lưu trữ hồ sơ nhà ở công vụ theo quy định;

c) Lập danh sách và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người được thuê nhà ở công vụ; được quyền quyết định người thuê nhà ở công vụ nếu được ủy quyền;

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ hoặc tự quyết định lựa chọn đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ nếu được giao thực hiện thông qua hợp đồng ủy quyền theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

đ) Căn cứ vào quy định của pháp luật để xây dựng giá cho thuê nhà ở công vụ đang quản lý để trình cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở công vụ quyết định;

e) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cưỡng chế thu hồi nhà ở công vụ theo quy định tại Điều 84 Luật Nhà ở năm 2014; được quyền quyết định thu hồi nhà ở công vụ nếu được ủy quyền;

g) Định kỳ hàng năm, cơ quan quản lý nhà ở công vụ lập dự toán kinh phí các chi phí liên quan đến việc quản lý, vận hành nhà ở công vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

h) Kiểm tra, đôn đốc việc cho thuê, bảo hành, bảo trì, quản lý vận hành nhà ở công vụ thuộc phạm vi quản lý;

i) Kiểm tra báo cáo thu, chi tài chính của đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ;

k) Lập kế hoạch bảo trì, cải tạo hoặc xây dựng lại nhà ở công vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

l) Kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến việc quản lý sử dụng nhà ở công vụ;

m) Tổng hợp, báo cáo định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở công vụ về tình hình quản lý, bố trí cho thuê nhà ở công vụ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 9. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ

1. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ

a) Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ được cơ quan quản lý nhà ở công vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao nhiệm vụ quản lý vận hành nhà ở thông qua hình thức chỉ định thầu hoặc đấu thầu để thực hiện việc quản lý vận hành nhà ở công vụ thông qua hợp đồng ủy quyền quản lý vận hành, bảo trì và quản lý cho thuê nhà ở công vụ.

b) Trường hợp trên địa bàn không có tổ chức, đơn vị có chức năng, năng lực chuyên môn về quản lý vận hành nhà ở thì Sở Xây dựng được tổ chức một

bộ phận trực thuộc Sở Xây dựng để quản lý vận hành và thuê các dịch vụ về quản lý vận hành nhà ở công vụ.

c) Đối với nhà ở công vụ của địa phương để bố trí cho đối tượng thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) quản lý thì có thể giao cho tổ chức, đơn vị có chức năng, năng lực về quản lý vận hành nhà ở thực hiện quản lý vận hành (nếu có đơn vị quản lý vận hành) hoặc giao cho cơ quan quản lý nhà ở cấp huyện tổ chức thực hiện việc quản lý vận hành.

2. Quyền và trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ

a) Tiếp nhận quỹ nhà ở công vụ do các cơ quan quản lý nhà ở công vụ bàn giao để thực hiện quản lý và vận hành theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện quản lý vận hành, bảo trì, cho thuê nhà ở công vụ đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường theo hợp đồng ủy quyền ký kết với cơ quan quản lý nhà ở công vụ.

c) Xây dựng, ban hành và phổ biến nội dung Bản nội quy quản lý, sử dụng nhà ở công vụ cho người thuê nhà ở công vụ.

d) Quản lý các diện tích nhà ở công vụ chưa cho thuê trong khu nhà ở công vụ được giao quản lý.

đ) Khai thác phần diện tích dùng để kinh doanh, dịch vụ (nếu có) trong dự án nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật để tạo nguồn bù đắp chi phí quản lý vận hành, bảo trì nhà ở.

e) Trường hợp đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ trực tiếp thu phí sử dụng các dịch vụ như điện, nước, internet hoặc dịch vụ trông giữ tài sản thì phải đảm bảo nguyên tắc không nhằm mục đích kinh doanh trong hoạt động thu phí này.

g) Dịch vụ quản lý vận hành nhà ở công vụ được hưởng các chế độ như đối với dịch vụ công ích trong hoạt động cung cấp dịch vụ cho nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật.

h) Tập hợp, lưu trữ hồ sơ có liên quan đến quá trình xây dựng, vận hành, bảo hành, bảo trì, cải tạo nhà ở công vụ.

i) Tổ chức bảo trì, cải tạo nhà ở công vụ theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

k) Kiểm tra, theo dõi phát hiện kịp thời và đề nghị Sở Xây dựng xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý sử dụng nhà ở công vụ.

l) Phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương trong việc bảo đảm an ninh, trật tự cho người thuê nhà ở công vụ.

m) Phối hợp thực hiện thu hồi và quản lý nhà ở công vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

n) Tổng hợp, báo cáo định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà ở công vụ về quản lý vận hành, bảo trì và quản lý cho thuê nhà ở công vụ.

o) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở công vụ

1. Kiểm tra và xác nhận vào đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ. Gửi văn bản kèm theo đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ đến đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ để Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí giải quyết nhà ở công vụ.

2. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà ở công vụ thực hiện các thủ tục thu hồi nhà theo quy định đối với các trường hợp phải thu hồi nhà.

3. Thông báo bằng văn bản cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ và Sở Xây dựng biết ngay khi người thuê hết tiêu chuẩn được thuê nhà ở công vụ, chuyển công tác, nghỉ công tác hoặc nghỉ hưu.

Chương IV

HỢP ĐỒNG THUÊ, GIÁ THUÊ, THANH TOÁN

TIỀN THUÊ NHÀ Ở CÔNG VỤ

Điều 11. Trình tự, thủ tục thuê nhà ở công vụ

1. Đối tượng được thuê nhà ở công vụ quy định tại Điều 4 của Quy định này nếu có nhu cầu thuê nhà ở công vụ thì đề nghị cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý nộp đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ theo quy định tại Phụ lục số 01 Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ (có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện).

2. Cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người đề nghị thuê nhà ở công vụ tổng hợp đơn đề nghị sử dụng nhà ở công vụ của các đối tượng theo quy định này và có văn bản gửi về cơ quan quản lý nhà ở công vụ (kèm theo toàn bộ hồ sơ đề nghị của từng cá nhân).

3. Trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà ở công vụ chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người có nhu cầu thuê nhà ở công vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tiến hành xét duyệt hồ sơ; căn cứ vào điều kiện sử dụng nhà ở công vụ quy định tại Quy định này và cân đối với quỹ nhà ở công vụ hiện có, cơ quan quản lý nhà ở công vụ xem xét và tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định cho thuê nhà ở công vụ đối với từng trường hợp cụ thể nếu đủ điều kiện hoặc thông báo cho người đăng ký biết đối với trường hợp không đủ điều kiện.

4. Sau 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định cho thuê, sử dụng nhà công vụ của cấp có thẩm quyền, cơ quan được giao quản lý nhà ở công vụ phải

hướng dẫn và đề nghị cơ quan quản lý vận hành sắp xếp, bố trí và ký hợp đồng thuê nhà, bàn giao nhà ở (phòng ở) cho người thuê.

Điều 12. Hợp đồng thuê, giá thuê, thanh toán tiền thuê nhà ở công vụ

1. Hợp đồng cho thuê nhà ở công vụ thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Giá cho thuê: Áp dụng mức giá cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành.

3. Thanh toán tiền thuê

a) Cán bộ, công chức được bố trí thuê nhà ở công vụ có trách nhiệm thanh toán tiền thuê nhà ở công vụ hàng tháng.

b) Trường hợp sau 03 tháng kể từ ngày có thông báo nộp tiền thuê nhà ở công vụ mà cán bộ, công chức không thanh toán tiền thuê nhà ở công vụ thì cơ quan quản lý cán bộ, công chức có trách nhiệm khấu trừ tiền lương theo giấy báo để trả cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của người thuê nhà ở công vụ

1. Quyền của người thuê nhà ở công vụ

a) Nhận bàn giao nhà ở và các trang thiết bị kèm theo nhà ở theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê nhà;

b) Được sử dụng nhà ở cho bản thân và các thành viên trong gia đình trong thời gian đảm nhận chức vụ công tác;

c) Đề nghị đơn vị quản lý vận hành nhà ở sửa chữa kịp thời những hư hỏng nếu không phải do lỗi của mình gây ra;

d) Được tiếp tục ký hợp đồng thuê nhà ở công vụ nếu hết thời hạn thuê nhà ở mà vẫn thuộc đối tượng và có đủ điều kiện được thuê nhà ở công vụ theo quy định của Luật Nhà ở;

đ) Thực hiện các quyền khác về nhà ở theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê nhà ở công vụ.

2. Nghĩa vụ của người thuê nhà ở công vụ

a) Sử dụng nhà vào mục đích để ở và phục vụ các nhu cầu sinh hoạt cho bản thân và các thành viên trong gia đình trong thời gian thuê nhà ở;

b) Có trách nhiệm giữ gìn nhà ở và các tài sản kèm theo; không được tự ý cải tạo, sửa chữa, phá dỡ nhà ở công vụ; trường hợp sử dụng căn hộ chung cư thì còn phải tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư;

c) Không được cho thuê lại, cho mượn, ủy quyền quản lý nhà ở công vụ;

d) Trả tiền thuê nhà ở theo hợp đồng thuê nhà ở ký với bên cho thuê và thanh toán các khoản chi phí phục vụ sinh hoạt khác theo quy định của bên cung cấp dịch vụ;

đ) Trả lại nhà ở công vụ cho Nhà nước khi không còn thuộc đối tượng được thuê nhà ở, khi không còn nhu cầu thuê nhà ở công vụ hoặc khi có hành vi vi phạm thuộc diện bị thu hồi nhà ở theo quy định của Luật Nhà ở trong thời hạn không quá 90 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý nhà ở công vụ;

e) Chấp hành quyết định cưỡng chế thu hồi nhà ở của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp bị cưỡng chế thu hồi nhà ở;

g) Các nghĩa vụ khác về nhà ở theo quy định của luật và theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê nhà ở công vụ.

Điều 14. Thu hồi nhà ở công vụ

Nhà ở công vụ được thu hồi trong các trường hợp sau đây:

1. Người thuê nhà nghỉ hưu hoặc hết tiêu chuẩn được thuê nhà ở công vụ.
2. Người thuê nhà chuyên công tác đến địa phương khác.
3. Người thuê nhà có nhu cầu trả lại nhà ở công vụ.
4. Người đang thuê nhà ở công vụ bị chết.
5. Người thuê nhà sử dụng nhà ở công vụ sai mục đích hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người thuê nhà ở công vụ mà cơ quan quản lý nhà ở công vụ có quyết định xử lý thu hồi.

Điều 15. Trình tự, thủ tục thu hồi nhà công vụ

1. Kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị của cơ quan quản lý nhà ở công vụ, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở công vụ xem xét, nếu đủ điều kiện thu hồi thì có văn bản thu hồi nhà ở công vụ và gửi 01 bản cho bên cho thuê nhà, 01 bản đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ và 01 bản cho cơ quan đang quản lý bên thuê nhà để phối hợp thực hiện trong việc thu hồi nhà ở công vụ.

2. Trong thời gian không quá 03 tháng kể từ ngày nhận quyết định thu hồi nhà ở công vụ của cấp có thẩm quyền, cơ quan quản lý vận hành nhà ở công vụ tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng thuê nhà và thu hồi nhà. Người thuê nhà ở công vụ và các thành viên gia đình (nếu có) phải di dời, giao trả lại nhà ở công vụ cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Xử lý chuyển tiếp

Các trường hợp đã được bố trí cho thuê nhà ở công vụ trước ngày Quyết định này có hiệu lực vẫn được tiếp tục thuê, nhưng phải thực hiện theo nội dung của Quyết định này.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Giao trách nhiệm cho Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện quản lý, sử dụng nhà ở công

vụ theo quy định này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung khác không quy định trong Quy định này thì được thực hiện theo Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý, sử dụng nhà ở công vụ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng